

V/v: "Giải trình biến động lợi nhuận  
sau thuế TNDN quý II năm 2024 so với  
cùng kỳ năm trước"

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2024

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia
- Sở Giao dịch Chứng Khoán Việt Nam

Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng Public Việt Nam xin gửi tới Quý Ủy ban, Quý Sở  
lời chào trân trọng!

Thực hiện Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn  
công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng Public Việt  
Nam xin giải trình về kết quả kinh doanh quý II năm 2024. Cụ thể số liệu như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Quý II		Biến động
		2024	2023	(%)
1	Doanh thu	5,549,793,399	4,269,906,052	29.97%
2	Chi phí	6,060,706,782	5,458,354,932	11.04%
3	Thuế TNDN	-	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	(510,913,383)	(1,188,448,880)	(57.01%)

**Nguyên nhân biến động: LN sau thuế giảm lỗ 57.01% như sau:**

**Về doanh thu**

Quý II năm 2024 tổng doanh thu của Công ty tăng 29.97% so với cùng kỳ quý II năm 2023 nguyên  
nhân chủ yếu là do tăng doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán.

**Về chi phí**

Tổng chi phí quý II năm 2024 tăng so với cùng kỳ năm trước là 11.04% nguyên nhân chủ yếu tăng  
chi phí hoạt động kinh doanh. Chi tiết phần chi phí như sau:



Chỉ tiêu	Quý II		Chênh lệch
	2024	2023	
1	2	3	4
<b>1. Doanh thu</b>	<b>5,549,793,399</b>	<b>4,269,906,052</b>	<b>29.97%</b>
<b>Trong đó</b>			
+ Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	1,501,296,437	710,123,379	111.41%
+ Doanh thu khác	4,048,496,962	3,559,782,673	13.73%
<b>2. Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	<b>3,444,452,767</b>	<b>2,318,994,602</b>	<b>48.5%</b>
<b>Trong đó:</b>			
<b>Chi Phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán</b>	<b>2,726,246,799</b>	<b>1,669,047,744</b>	<b>63.34%</b>
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	1,350,760,993	1,028,898,963	31.28%
Chi phí khấu hao TSCĐ	1,026,739,313	450,793,389	127.76%
Chi phí giao dịch chứng khoán trả sở giao dịch chứng khoán	269,366,011	126,417,763	113.08%
Chi phí khác	79,380,482	62,937,629	26.13%
<b>Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán</b>	<b>8,012,104</b>	<b>3,257,677</b>	<b>145.95%</b>
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	8,012,104	3,257,677	145.95%
<b>Chi phí các dịch vụ khác</b>	<b>710,193,864</b>	<b>646,689,181</b>	<b>9.82%</b>
Chi phí viễn thông, đường truyền	643,508,383	563,223,411	14.25%
Chi phí khác	66,685,481	83,465,770	(20.10%)
<b>3. Chi phí tài chính, chi phí khác</b>	<b>198,835,648</b>	<b>199,622,536</b>	<b>(0.4%)</b>
Chi phí tài chính	320,073,851	199,622,536	60.34%
Chi phí khác	-121,238,203		
<b>4. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>2,417,418,367</b>	<b>2,939,737,794</b>	<b>(17.77%)</b>
<b>Trong đó:</b>			
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	1,704,828,981	2,043,541,858	(16.57%)
Chi phí thuê	348,961,174	362,966,152	(3.86%)
Chi phí dịch vụ ngoài	81,787,478	85,304,585	(4.12%)
Khấu hao TSCĐ	52,775,661	52,775,661	0.00%
Thuế, phí, lệ phí	15,926,199	10,688,214	49.01%
Chi phí quản lý khác	213,138,874	384,461,324	(44.56%)

Trên đây là giải trình biến động kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Public Việt Nam. Công ty xin báo cáo tới Quý Ủy ban chứng khoán Nhà Nước và Quý Sở. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Public Việt Nam trân trọng cảm ơn!

**Nơi gửi:**

- Như trên
- Lưu công ty



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
LEEMING HOW

